

Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý trong quá trình thực hiện các bài tập thực hành, giải thích các hiện tượng tâm lý, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tìm hiểu đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học để tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục ở phổ thông đạt hiệu quả.

2.2.3. Về thái độ

Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày được bản chất, quy luật và đặc điểm của các hiện tượng tâm lý người.
CLO2	Phân tích được sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức và nhân cách
CLO3	Giải thích được các hoạt động tâm lý cơ bản (nhận thức, ngôn ngữ, trí nhớ, tình cảm, ý chí)
CLO4	Phân tích được quy luật sự phát triển tâm lý trẻ em, đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS và THPT
CLO5	Giải thích được bản chất của hoạt động dạy học và giáo dục; các tiêu chuẩn đánh giá hành vi đạo đức; đặc điểm lao động sư phạm cũng như uy tín đối với sự phát triển nhân cách của người giáo viên (Tâm lý hoạt động dạy học, giáo dục, nhân cách người giáo viên)
CLO6	Vận dụng kiến thức tâm lý trong quá trình thực hiện các bài tập thực hành, giải thích các hiện tượng tâm lý, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, tìm hiểu đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trung học để tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục ở phổ thông đạt hiệu quả.
CLO7	Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1	I					R			I	I	M	M	M
CLO 2	I					R			I	I	M	M	M
CLO 3	I					R			I	I	M	M	M
CLO 4	I					R			I	I	M	M	M
CLO 5	I					R			I	I	M	M	M
CLO 6	I					M			R	R	M	M	M
CLO 7	I					R			R	R	M	M	M
Tổng hợp học phần	I					R			I	I	M	M	M

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trong giờ học.
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 5 Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	33%	X	CLO 3 CLO 6	Tự luận, bài tập
		A2.2. Tuần 10 Chương 5 Chương 6 Chương 7 Chương 8	33%		CLO 4 CLO 5 CLO 6	
		A2.3. Tuần 15 Chương 9 Chương 10 Chương 11 Chương 12	34%		CLO 4 CLO 5 CLO 6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	65%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận hoặc	100%		CLO 1 CLO 2	Tự luận, vấn đáp, vấn đáp

		Trắc nghiệm			CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	- thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận
--	--	-------------	--	--	---	--

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Tâm lý học là một khoa học 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, vị trí và ý nghĩa của tâm lý học 1.2. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý 1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý	3LT	Hiểu được bản chất, quy luật và đặc điểm của các hiện tượng tâm lý người.	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
2	Chương 2. Cơ sở TN và XH của TL người 2.1. Cơ sở tự nhiên 2.2. Cơ sở xã hội Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức và nhân cách 3.1. Sự hình thành và	2LT 1BT	- Trình bày được cơ sở tự nhiên và cơ sở XH của TL người - Phân tích và vận dụng được sự hình thành	CLO1 CLO2 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV <i>Bài tập: Phân</i>	

	phát triển tâm lý, ý thức		và phát triển tâm lý, ý thức.			<i>tích các chức năng giao tiếp.</i>	
3	Chương 3 (TT) 3.2. Nhân cách và sự hình thành nhân cách	2LT 1BT	Phân tích được sự hình thành và phát triển nhân cách.	CLO2 CLO6 CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3, tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV <i>Bài tập: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách, từ đó rút ra KLSP cần thiết.</i>	
4	Chương 4. Hoạt động nhận thức 4.1. Nhận thức cảm tính	2LT 1BT	Giải thích và vận dụng được được các hoạt động tâm lý cơ bản: cảm giác, tri giác.	CLO3 CLO6 CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV <i>Bài tập: Phân tích các đặc điểm của tri giác, từ đó rút ra KLSP cần thiết.</i>	
5	Chương 4. (TT) 4.2. Nhận thức lý tính	2LT 1BT	Giải thích và vận dụng các hoạt động tâm lý cơ bản: tư duy, tưởng tượng.	CLO3 CLO6 CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài	A2.1

						tập kiểm tra <i>Bài tập: Phân tích các đặc điểm của tư duy, từ đó rút ra KLSP cần thiết.</i>	
6	Chương 5. Ngôn ngữ và trí nhớ 5.1. Ngôn ngữ 5.2. Trí nhớ	3LT	Giải thích và vận dụng các hoạt động tâm lý cơ bản: Ngôn ngữ và trí nhớ.	CLO3 CLO6 CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
7	Chương 6. Tình cảm và ý chí 6.1. Tình cảm 6.2. Ý chí	2LT 1BT	Giải thích và vận dụng các hoạt động tâm lý cơ bản: tình cảm và ý chí	CLO3 CLO6 CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C6 tài liệu [1]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV <i>Bài tập: Phân tích các quy luật tình cảm, từ đó rút ra bài học cho bản thân và nghề nghiệp.</i>	
8	Chương 7. Những vấn đề chung về TLHLT và TLHSP 7.1. Khái quát về tâm học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm 7.2. Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em 7.3. Sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý	3LT	- Phân tích lí luận về sự phát triển tâm lý trẻ em. - Trình bày sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý	CLO4 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C7 tài liệu [2]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
9	Chương 8. TLH lứa	3LT	- Trình bày		- GV sử	- Chuẩn bị ở	

	<p>tuổi học sinh THCS</p> <p>8.1. Vị trí, ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở</p> <p>8.2. Những điều kiện và sự phát triển tâm lý ở học sinh THCS</p> <p>8.3. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ học sinh THCS</p>		<p>được những điều kiện và sự phát triển tâm lý ở học sinh THCS.</p> <p>- Phân tích và vận dụng hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ học sinh THCS.</p>	<p>CLO4 CLO6 CLO7</p>	<p>dụng tài liệu [1], máy tính và projector</p>	<p>nhà: Đọc trước nội dung (C8 tài liệu [2]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
10	<p>Chương 8 (TT)</p> <p>8.4. Hoạt động giao tiếp ở lứa tuổi học sinh THCS</p> <p>8.5. Sự phát triển nhân cách ở học sinh THCS</p> <p>Chương 9. TLH lứa tuổi học sinh THPT</p> <p>9.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển tâm lý học sinh THPT</p>	<p>2LT 1BT</p>	<p>- Phân tích và vận dụng được hoạt động giao tiếp ở lứa tuổi học sinh THCS</p> <p>- Trình bày được những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển TLHS THPT.</p>	<p>CLO4 CLO6 CLO7</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C9 tài liệu [2]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV <i>Bài tập: Phân tích đặc điểm tâm lý học sinh THCS, từ đó rút ra KLSP cần thiết.</i></p>	
11	<p>Chương 9 (TT)</p> <p>9.2. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ học sinh THPT</p> <p>9.3. Sự phát triển nhân cách ở học sinh THPT</p>	<p>3LT</p>	<p>- Phân tích và vận dụng được hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ HS THPT</p> <p>- Trình bày được sự phát triển nhân cách ở học sinh THPT.</p>	<p>CLO4 CLO6 CLO7</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C9 tài liệu [2]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra</p>	A2.2

12	<p>Chương 9 (TT) 9.4. Hoạt động lao động và sự lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT 9.5. Vấn đề giáo dục học sinh THPT</p>	2LT 1BT	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hoạt động lao động và sự lựa chọn nghề nghiệp của HS THPT. - Hiểu vấn đề giáo dục HS THPT. 	CLO4 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C9 tài liệu [2]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV <p><i>Bài tập: Phân tích đặc điểm tâm lý học sinh THPT, từ đó rút ra KLSP cần thiết.</i></p>	
13	<p>Chương 10. TLH dạy học 10.1. Hoạt động dạy 10.2. Hoạt động học 10.3. Sự hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo học tập 10.4. Dạy học và sự phát triển trí tuệ</p>	2LT 1BT	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và vận dụng hoạt động dạy, hoạt động học. - Trình bày sự hình thành KN, KN, KX học tập; dạy học và sự phát triển trí tuệ 	CLO5 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C10 tài liệu [2]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra <p><i>Bài tập: Phân tích bản chất của hoạt động học, rút ra bài học cho bản thân và nghề nghiệp.</i></p>	A2.3
14	<p>Chương 11. TLH giáo dục 11.1. Đạo đức và hành vi đạo đức 11.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức 11.3. Nhân cách là chủ thể hành vi đạo đức 11.4. Vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông</p>	2LT 1BT	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu đạo đức và hành vi đạo đức; cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức. - Trình bày được nhân cách là chủ thể của hành vi đạo đức. - Hiểu được 	CLO5 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C11 tài liệu [2]) - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV <p><i>Bài tập: Phân tích các tiêu chuẩn đánh giá</i></p>	

			vấn đề giáo dục đạo đức cho HSPT.			<i>hành vi đạo đức.</i>	
15	<p>Chương 12. TLH nhân cách người giáo viên</p> <p>12.1. Sự cần thiết trau dồi nhân cách người giáo viên</p> <p>12.2. Đặc điểm lao động của người giáo viên</p> <p>12.3. Cấu trúc nhân cách của người giáo viên</p> <p>12.4. Sự hình thành uy tín người giáo viên</p>	2LT 1BT	<p>- Phân tích sự cần thiết trau dồi nhân cách người GV.</p> <p>- Trình bày và vận dụng đặc điểm lao động của người GV; cấu trúc nhân cách của người GV.</p>	CLO5 CLO6 CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	<p>- Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C12 tài liệu [2])</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra</p> <p><i>Bài tập: Phân tích đặc điểm lao động của người giáo viên, rút ra bài học cho bản thân và nghề nghiệp.</i></p>	A2.2
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ	-		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-	Hoàn thành bài thi	A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang (2014),	2014	Giáo trình Tâm lý học đại cương	NXB ĐHSP, Hà Nội
2	Lê Văn Hồng (chủ biên) Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành	1997	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội
3	Nguyễn Thị Thùy Vân	2021	Tâm lý học	Giáo trình nội bộ

				(Trường ĐH Quảng Bình)
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Nguyễn Kế Hào (chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn	2004	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	NXB ĐHSP, Hà Nội
5	Phan Trọng Ngọ	2005	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương	NXB ĐHSP, Hà Nội
6	Phan Trọng Ngọ (chủ biên)	2005	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	NXB ĐHSP, Hà Nội
7	Trần Trọng Thủy (chủ biên)		Bài tập thực hành Tâm lý học,	NXB ĐHQG, Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

9. Rubric đánh giá:

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Dương Thị Ánh Tuyết

ThS. Hoàng Thị Tường Vi

ThS. Nguyễn Thị Như Phương